TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HSST
Ngày: 24/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1154/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy C, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1979, tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 123 đường X, phường Y, Quận T, Thành phố Z; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ch (chết) và bà Nguyễn Thị Ch1 (chết); có vợ Phạm Thị Hồng N và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Ngày 18/5/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số: 184/HSST; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/7/2020 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Hồng N, sinh năm: 1981
- Bà Nguyễn Phương H1, sinh năm: 1987
- Bà Phạm Kim H2, sinh năm: 2000
- Bà Phạm Thị Kim H3, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2003

Cùng trú tại: 123 đường X, phường Y, Quận T, Thành phố Z. (Bà N, bà H1, bà H2, bà H3 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy C là người nghiện ma túy từ năm 2000, khoảng đầu tháng 7/2020 C hành nghề chạy xe ôm nên quen biết một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch và người thanh niên này gợi ý có ma túy giá rẻ bán lại cho C. Do C là người nghiện ma túy nên khi người thanh niên này gợi ý thì C đồng ý mua ma túy của người thanh niên này nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện kiếm lời. Ngày 11/7/2020, C gặp người thanh niên tại khu B Công viên 23/9, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua 01 bịch ma túy không rõ số lượng, trong đó có Heroine, ma túy đá và thuốc lắc đã được phân chia sẵn với giá 5.000.000 đồng. C đem về sử dụng 01 phần Heroine, số còn lại C phân ra các bóp màu đỏ, bóp màu đen và túi xách màu vàng nhằm mục đích để bán với giá mỗi tép Heroine và ma túy đá là 90.000 đồng/tép và thuốc lắc 100.000 đồng/viên. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/7/2020, C đem số ma túy ra đầu hẻm, trước nhà số 186/2 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để bán cho người nghiện nhưng chưa bán được thì bị Công an phường Phạm Ngũ Lão trên đường tuần tra phát hiện C đang cầm trên tay phải một bóp da màu đỏ và đeo trên người 01 túi màu nâu có biểu hiện nghi vấn nên đưa C cùng tang vật về Công an phường Phạm Ngũ Lão để kiểm tra, làm rõ. Qua kiểm tra Công an phường Phạm Ngũ Lão phát hiện trong bóp da màu đỏ có 54 gói nylon chứa chất bột màu trắng, trong ngăn kéo nhỏ của túi xách màu nâu C đeo chéo trên người có 01 gói nylon đựng 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 bóp màu đen bên trong có 01 gói nylon đựng 07 gói nylon (04 gói mỗi gói đựng 01 viên nén màu xanh, 01 gói đựng 03 viên nén màu xanh và 02 gói mỗi gói chứa 01 viên nén màu xanh cùng mảnh vụn viên nén màu xanh) cùng 17 gói nylon chứa tinh thể không màu C khai là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định số: 1192/KLGĐ-H ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy C và hình dấu Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, bên trong có:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 54 gói nylon (để trong 01 bóp da màu đỏ) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,6905 gam loại Heroine.

- Gói 2: 01 ví đen đựng:

+ 09 viên nén màu xanh và các mảnh vụn viên nén màu xanh trong 07 gói nylon (để trong 01 gói nylon), có tổng khối lượng 5,4082 gam không tìm thấy ma túy.

+ Tinh thể không màu trong 17 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2206 gam loại Methamphetamine.

- Gói 3: Bột màu trắng trong 02 gói nylon (để trong 01 gói nylon) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1569 gam, loại Heroine (Bút 74).

Bản cáo trạng số: 167/CT-VKS ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù, phạt tiền bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 1, chứa chất ma túy bên trong có 6,6905 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine; 01 gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 2, chứa chất ma túy bên trong có 2,2206 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 5,4082 gam không tìm thấy chất ma túy; 01 gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 3, chứa chất ma túy bên trong có 1,1569 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định); 01 túi xách màu nâu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 388.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam.

- Trả lại bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra được số Imei), nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo điểm e khoản 3.3 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định: *"3.3 "Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:..... e) Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán cho người khác"* và theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về giới hạn của việc xét xử thì: *"Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử"*. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,… bị cáo C khai nhận ngày 11/7/2020 bị cáo mua ma túy của người thanh niên với mục đích sử dụng và để bán lại kiếm lời. Khi bị bắt quả tang bị cáo C đang đem số ma túy trên ra đầu hẻm trước nhà số 186/2 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị cáo C bị bắt nên có căn cứ để kết luận bị cáo C đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng 6,6905 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine; 2,2206 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 1,1569 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội,

là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo đã mua bán ma túy. Bị cáo có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật, đồng thời thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Phạm Thị Hồng N, Nguyễn Phương H1, Phạm Kim H2 và Phạm Thị Kim H3 sống chung với bị cáo C tại nhà số 186/2/20 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 không biết bị cáo C cất giữ và mua bán ma túy số ma túy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không truy cứu trách nhiệm hình sự xử là có cơ sở.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo C, quá trình điều tra chưa truy tìm, xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 1, chứa chất ma túy bên trong có 6,6905 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine; 01 gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 2, chứa chất ma túy bên trong có 2,2206 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 5,4082 gam không tìm thấy chất ma túy; 01 gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 3, chứa chất ma túy bên trong có 1,1569 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách màu nâu chứa ma túy là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 388.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam thu giữ của bị cáo C. Bị cáo C khai đây là tiền lẻ bị cáo mang theo dùng để thối lại cho người mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra được số Imei) thu giữ của bị cáo C. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần xem xét để trả lại cho bị cáo C nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội mua bán trái phép chất ma túy: Tuyên bố: Nguyễn Duy C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Duy C 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy C phải nộp phạt số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo Nguyễn Duy C nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 1; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 2; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1192/20Q1 gói 3 chứa chất ma túy; 01 (một) túi xách màu nâu.

Trả lại bị cáo Nguyễn Duy C 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (không kiểm tra được số Imei), nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 212/20-PNK ngày 30/9/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 388.000đ (ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền đồng Việt Nam.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 209/20-PNK ngày 30/9/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Duy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Duy C, bà Phạm Thị Hồng N, bà Nguyễn Phương H1, bà Phạm Kim H2, bà Phạm Thị Kim H3 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân